

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

Tên ngành: ĐIỀU DƯỠNG

Mã ngành: 6720301

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.

Thời gian đào tạo: 03 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Điều dưỡng trình độ cao đẳng là ngành nghề về chăm sóc sức khỏe người bệnh, có nhiệm vụ chăm sóc và đáp ứng những nhu cầu cơ bản của người bệnh cả về thể chất và tinh thần, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người làm nghề Điều dưỡng là người đảm nhận việc chăm sóc, kiểm tra tình trạng sức khỏe của người bệnh; trực tiếp theo dõi và hỗ trợ cho bệnh nhân trong suốt quá trình trị liệu. Phạm vi công việc của điều dưỡng khác nhau tùy theo các cơ sở y tế, vị trí việc làm. Tuy nhiên, công việc chủ yếu chung nhất của nghề điều dưỡng là: điều dưỡng tiếp đón, điều dưỡng hành chính, điều dưỡng chăm sóc, điều dưỡng phục hồi chức năng, điều dưỡng dinh dưỡng, điều dưỡng cộng đồng.

Để hành nghề, người điều dưỡng phải có sức khỏe tốt, có ý đức, có đủ kiến thức về chính trị, pháp luật, kiến thức về chuyên môn và kỹ năng

giao tiếp đáp ứng với vị trí công việc. Ngoài ra, cần phải thường xuyên học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính cẩn thận, tôn trọng tính cá biệt của người bệnh.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 86 tín chỉ (khoảng 2505 giờ)

1.2. Mục tiêu cụ thể:

a. Kiến thức

- Trình bày được các kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành để giải thích nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và hướng điều trị người bệnh để lập kế hoạch chăm sóc người bệnh;
- Phân tích được về dược lý, dinh dưỡng, tâm lý con người, kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành chăm sóc người bệnh;
- Giải thích được quá trình dược động học của thuốc, tác dụng của thuốc, quy chế sử dụng thuốc để sử dụng thuốc hợp lý và an toàn;
- Trình bày được kiến thức về vi ký sinh để xác định các nguyên nhân gây bệnh, nguồn lây nhiễm để lập kế hoạch phòng bệnh;

- Giải thích được quy trình tiếp nhận người bệnh vào viện và hướng dẫn được cho người bệnh các thủ tục, giấy tờ cần thiết cho người bệnh ra viện;
- Phân tích được được đặc điểm tâm lý từng người bệnh để lựa chọn phương pháp giao tiếp và tư vấn sức khỏe phù hợp;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

b. Kỹ năng

- Nhận định được tình trạng người bệnh và đưa ra các chẩn đoán điều dưỡng phù hợp cho người bệnh;
- Phân loại được người bệnh đến khám và cấp cứu, xác định được vấn đề ưu tiên để đưa ra hướng xử trí phù hợp;
- Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh;
- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chuyên ngành;
- Phụ giúp được bác sĩ thực hiện các thủ thuật trên người bệnh;
- Thực hiện việc sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp cấp cứu tại cộng đồng;
- Quản lý trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao, thuốc, hồ sơ, sổ sách;
- Theo dõi, đánh giá tình trạng, ghi chép những diễn biến hàng ngày của người bệnh, phát hiện và báo cáo các diễn biến bất thường của người bệnh;
- Giao tiếp lịch sự, thân thiện với người bệnh;
- Tư vấn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng;
- Tham gia phát hiện sớm các bệnh dịch tại địa phương và đề xuất các biện pháp phối hợp phòng chống dịch và bảo vệ môi trường sức khỏe;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

c. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm
- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn, các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực điều dưỡng và các quy trình kỹ thuật của ngành y tế.
- Thận trọng, tỉ mỉ, tự chịu trách nhiệm với kết quả công việc của cá nhân và của nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Điều dưỡng phòng khám;
- Điều dưỡng chăm sóc;
- Điều dưỡng cộng đồng.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 32
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 102 tín chỉ; 2790 giờ
- Khối lượng các môn học chung/ đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học mô đun chuyên môn: 2265 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 837 giờ, Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1963 giờ

3. Nội dung chương trình

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo l luận	Thi/ Kiểm tra
I	CÁC MÔN HỌC CHUNG	21	435	157	255	23
MH01	Giáo dục Chính trị	5	75	41	29	05
MH02	Pháp luật	2	30	18	10	02
MH03	Tiếng Anh	5	120	42	72	06
MH04	Tin học	3	75	15	58	02
MH05	Giáo dục thể chất	2	60	05	51	04
MH06	GD Quốc phòng và An ninh	4	75	36	35	04
II	CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN CHUYÊN MÔN	78	2265	680	1530	65
II.1	MÔN HỌC MÔ ĐUN CƠ SỞ	27	465	332	119	24
II.1.1	Sinh học đại cương và di truyền	2	30	29	0	1
II.1.2	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	30	25	4	1
II.1.3	Giải phẫu	4	90	30	58	2
II.1.4	Sinh lý học	2	30	29	0	1
II.1.5	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	2	30	29	0	1
II.1.6	Dược lý	2	30	29	0	1
II.1.7	Dịch tễ - GDSK - SKMT	4	75	45	28	2

II.1.8	Dinh dưỡng – ATTP	2	30	29	0	1
II.1.9	TCYT - Đạo đức y học - TL con người	3	45	44	0	1
II.1.10	Phát triển NN và hướng nghiệp	2	30	28	0	2
II.1.11	Nghiên cứu khoa học	2	45	15	29	11
II.2	MÔN HỌC, MÔ ĐUN CHUYÊN MÔN	31	600	348	231	21
II.2.1	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	60	15	43	2
II.2.2	Kỹ năng giao tiếp	2	60	14	42	4
II.2.3	Điều dưỡng cơ sở 1	4	90	30	58	2
II.2.4	Điều dưỡng cơ sở 2	4	90	30	58	2
II.2.5	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa	2	30	29	0	1
II.2.6	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	2	30	29	0	1
II.2.7	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa	2	30	29	0	1
II.2.8	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	2	30	29	0	1
II.2.9	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	2	30	29	0	1
II.2.10	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	2	45	14	30	1
II.2.11	Chăm sóc sức khỏe người bệnh tâm thần	1	15	14	0	1
II.2.12	Quản lý điều dưỡng	2	30	29	0	1
II.2.13	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	2	30	29	0	1
II.2.14	Chăm sóc bệnh chuyên khoa	1	15	14	0	1
II.2.15	Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm	1	15	14	0	1
II.3	Thực hành thực tập bệnh viện	20	1200	0	1180	20
II.3.1	Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa	2	120	0	118	2
II.3.2	Thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa	2	120	0	118	2
II.3.3	Thực tập chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	2	120	0	118	2
II.3.4	Thực tập chăm sóc bệnh chuyên	2	120	0	118	2

	khoa					
II.3.5	Thực tập chăm sóc người bệnh tâm thần	2	120	0	118	2
II.3.6	Thực tập chăm sóc người bệnh truyền nhiễm	2	120	0	118	2
II.3.7	Thực tập chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	2	120	0	118	2
II.3.8	Thực tập chăm sóc sức khỏe trẻ em	2	120	0	118	2
II.3.9	Thực tập chăm sóc sức khỏe người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	2	120	0	118	2
II.3.10	Thực tập cộng đồng	2	120	0	118	2
III	PHẦN TỐT NGHIỆP	3	90	0	88	2
1	Đánh giá năng lực cuối khóa	3	90	0	88	2
	Tổng số	102	2790	837	1873	90